

Số: 2116/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần
Khóa 11 trở về trước - Đợt tháng 5 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 85 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 11 trở về trước đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 5 năm 2026

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL;
- Lưu PQLĐT, VP



HIỆU TRƯỞNG

GS, TS. Nguyễn Đức Trung

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN KHÓA 11 TRỞ VỀ TRƯỚC
ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2116/QĐ/ĐHNH, ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	18/02/2004	HQ10-GE06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220779	Phạm Ngọc Dân An	26/11/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050610220059	Bùi Gia Ân	14/01/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050611230022	Cao Nguyễn Hồng Ân	27/11/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050611230038	Đồng Thị Trâm Anh	19/04/2005	HQ11-BAF11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050610220825	Nguyễn Hữu Duy Bảo	21/04/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050609210124	Phạm Quốc Gia Bảo	28/04/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050610220072	Lưu Vũ Tuấn Bình	09/02/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050611230156	Võ Ngọc Thảo Châu	27/05/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050611230157	Võ Nguyễn Minh Châu	01/06/2005	HQ11-BAF09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050609210200	Thái Nguyên Đạt	17/02/2003	HQ9-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050610220092	Trương Thị Hiền Diệu	29/06/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050610220861	Nguyễn Thị Mai Dung	08/02/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050611230234	Trần Nguyễn Tư Duy	22/10/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050608200336	Lê Ngọc Hân	13/03/2002	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050607190151	Nguyễn Lê Xuân Hiền	02/02/2001	HQ7-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050610220179	Lê Trung Hiếu	15/11/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050611230370	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	08/03/2005	HQ11-ACC01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050609210433	Lê Sỹ Hoàng	25/06/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
20	050609211951	Nguyễn Đăng Minh	Hùng	27/02/2003	HQ9-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050608200065	Nguyễn Đức	Hưng	28/11/2002	HQ8-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050609210486	Huỳnh Gia Phúc	Huy	14/11/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050611230482	Nguyễn Lê	Khanh	22/01/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050610220235	Nguyễn	Khánh	09/09/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050610220994	Nguyễn Đăng	Khoa	14/08/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050610220244	Trần Đăng	Khoa	19/03/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050610221028	Đăng Thị Hà	Linh	05/06/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050611230576	Nguyễn Phương	Linh	18/12/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050608200413	Huỳnh Nguyễn Phương	Linh	12/07/2002	HQ8-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050609212016	Phạm Diệp	Linh	08/03/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050609212015	Phan Thị Nhã	Linh	16/09/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050611230603	Nguyễn Phú	Lộc	11/09/2005	HQ11-BAF07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
33	050611230659	Phan Lưu Công	Minh	07/09/2005	HQ11-ACC01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050610221094	Bùi Quan Thành	Nam	05/08/2004	HQ10-GE16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050610220323	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	13/10/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050611230750	Phạm Trần Kim	Ngân	05/07/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050609210877	Phạm Thương	Nghiêng	10/21/2003	HQ9-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050610221134	Lê Như	Ngọc	31/08/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050610221139	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	16/02/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050610220374	Đỗ Hồng	Nguyễn	08/04/2004	HQ10-GE24			X	X	IIG Việt Nam
41	050607190328	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	14/09/2001	HQ7-GE16	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050611230848	Lê Trung	Nhân	03/01/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
43	050610220403	Nguyễn Trần Uyên	Nhi	12/3/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050610220409	Võ Yến	Nhi	24/11/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	13/10/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050611230912	Châu Thị Huỳnh	Như	29/01/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050610221229	Đặng Nguyễn Kiều	Oanh	27/06/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050609212130	Lê Đức	Phát	27/04/2003	HQ9-GE24	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610221249	Lưu Thanh	Phương	27/05/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050611231020	Phùng Thanh	Phương	22/12/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050610221263	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	02/03/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050610221265	Phan Hữu Khánh	Quân	14/09/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050608200586	Phạm Thiên Phước	Quý	20/08/2002	HQ8-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050611231045	Mai Xuân	Quyên	03/10/2005	HQ11-ACC02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050610221273	Nguyễn Thị Kim	Quyên	13/10/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050610220522	Nguyễn Thanh	Tâm	30/08/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050610220538	Vũ Nguyễn Đan	Thanh	26/05/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050610220548	Nguyễn Huỳnh Như	Thảo	30/11/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050607190473	Lê Thị Thu	Thảo	12/12/2001	HQ7-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050610220598	Phạm Nguyễn Ngọc	Thư	6/11/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050611231242	Trương Anh	Thư	30/03/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050611231229	Phạm Anh	Thư	28/11/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050610220606	Võ Dương Trí	Thức	31/08/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050610221407	Lê Minh	Tiên	06/01/2004	HQ10-GE08	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050610221443	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	11/5/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
66	050607190567	Trần Ngọc Trâm	10/09/2001	HQ7-GE08	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050610221457	Phan Quỳnh Trân	23/07/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050610221456	Phan Bảo Trân	23/07/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050611231336	Hồ Bảo Trân	21/02/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050610220637	Nguyễn Thị Mỹ Trang	01/05/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050607190560	Trần Tuyết Trang	07/11/2001	HQ7-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050610221463	Phan Nguyễn Ngôn Trí	07/06/2004	HQ10-GE10	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050609211654	Phạm Ngọc Lam Tuyền	11/2/2003	HQ9-GE28	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610220710	Trần Phương Uyên	10/11/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
75	050610221528	Trần Huỳnh Thuý Vân	12/03/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050610220713	Bùi Thị Bích Vân	12/07/2004	HQ10-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050610220717	Nguyễn Lê Hà Vi	2/8/2004	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050611231540	Nguyễn Ngọc Tường Vi	17/03/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	030334180290	Nguyễn Lưu Cát Vũ	25/05/2000	HQ6-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050609211710	Nguyễn Thanh Vũ	12/15/2002	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050611231601	Phan Thảo Vy	23/03/2005	HQ11-BAF13	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050611231578	Nguyễn Gia Vy	15/08/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050608200792	Đàm Diệp Woòng	15/02/2002	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050611231623	Lâm Thị Mỹ Xuyên	12/01/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050610220769	Lâm Bảo Yến	14/11/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 85 sinh viên

No: 216/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, July 02nd, 2026



DECISION

Regarding the Recognition of Meeting the Information Technology Proficiency Requirement for Full-time English Program Undergraduate Students Cohort 11 and Earlier – May 2026 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the "Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City";

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Recognizing 85 Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier) Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – May 2026 Session.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: DAA, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

List of Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier)
Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – May 2026 Session

(Issued together with Decision No. 2116 /QD/DHNN, 17/12/2016 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220013	Truong Nguyen Thien An	18/02/2004	HQ10-GE06	X				HCM University of Banking
2	050610220779	Pham Ngoc Dan An	26/11/2004	HQ10-GE32		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050610220059	Bui Gia An	14/01/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050611230022	Cao Nguyen Hong An	27/11/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050611230038	Dong Thi Tram Anh	19/04/2005	HQ11-BAF11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
6	050610220825	Nguyen Huu Duy Bao	21/04/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050609210124	PhaM QuoC Gia BaO	28/04/2003	HQ9-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
8	050610220072	Luu Vu Tuan Binh	09/02/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050611230156	Vo Ngoc Thao Chau	27/05/2005	HQ11-ACC05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050611230157	Vo Nguyen Minh Chau	01/06/2005	HQ11-BAF09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
11	050609210200	Thai Nguyen Dat	17/02/2003	HQ9-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050610220092	Truong Thi Hien Dieu	29/06/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
13	050610220861	Nguyen Thi Mai Dung	08/02/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050611230234	Tran Nguyen Tu Duy	22/10/2005	HQ11-ACC05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
15	050608200336	Le Ngoc Han	13/03/2002	HQ8-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
16	050607190151	Nguyen Le Xuan Hien	02/02/2001	HQ7-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050610220179	Le Trung Hieu	15/11/2004	HQ10-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
18	050611230370	Nguyen Thi Quynh Hoa	08/03/2005	HQ11-ACC01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
19	050609210433	Le Sy Hoang	25/06/2003	HQ9-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
20	050609211951	Nguyen Dang Minh Hung	27/02/2003	HQ9-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
21	050608200065	Nguyen Duc Hung	28/11/2002	HQ8-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050609210486	Huynh Gia Phuc Huy	14/11/2003	HQ9-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
23	050611230482	Nguyen Le	Khanh	22/01/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
24	050610220235	Nguyen	Khanh	09/09/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
25	050610220994	Nguyen Dang	Khoa	14/08/2004	HQ10-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
26	050610220244	Tran Dang	Khoa	19/03/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
27	050610221028	Dang Thi Ha	Linh	05/06/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
28	050611230576	Nguyen Phuong	Linh	18/12/2005	HQ11-BAF05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
29	050608200413	Huynh Nguyen Phuong	Linh	12/07/2002	HQ8-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
30	050609212016	Pham Diep	Linh	08/03/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
31	050609212015	Phan Thi Nha	Linh	16/09/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
32	050611230603	Nguyen Phu	Loc	11/09/2005	HQ11-BAF07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
33	050611230659	Phan Luu Cong	Minh	07/09/2005	HQ11-ACC01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
34	050610221094	Bui Quan Thanh	Nam	05/08/2004	HQ10-GE16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
35	050610220323	Nguyễn Thi Quynh	Nga	13/10/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
36	050611230750	Pham Tran Kim	Ngan	05/07/2005	HQ11-BAF16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050609210877	Pham Thuong	Nghieng	10/21/2003	HQ9-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050610221134	Le Nhu	Ngoc	31/08/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050610221139	Nguyen Thi Hong	Ngoc	16/02/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
40	050610220374	Do Hong	Nguyen	08/04/2004	HQ10-GE24			X	X	HUB + IIG Viet Nam
41	050607190328	Nguyen Thi Minh	Nguyet	14/09/2001	HQ7-GE16	X				HCM University of Banking
42	050611230848	Le Trung	Nhan	03/01/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
43	050610220403	Nguyen Tran Uyen	Nhi	12/3/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
44	050610220409	Vo Yen	Nhi	24/11/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050610221208	Nguyen Phu Quynh	Nhu	13/10/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
46	050611230912	Chau Thi Huynh	Nhu	29/01/2005	HQ11-MAG04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
47	050610221229	Dang Nguyen Kieu	Oanh	27/06/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
48	050609212130	Le Duc	Phat	27/04/2003	HQ9-GE24	X				HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
49	050610221249	Luu Thanh	Phuong	27/05/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
50	050611231020	Phung Thanh	Phuong	22/12/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
51	050610221263	Nguyen Thi My	Phuong	02/03/2004	HQ10-GE29		X		X	HUB + IIG Viet Nam
52	050610221265	Phan Huu Khanh	Quan	14/09/2004	HQ10-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
53	050608200586	Pham Thien Phuoc	Quy	20/08/2002	HQ8-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
54	050611231045	Mai Xuan	Quyen	03/10/2005	HQ11-ACC02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
55	050610221273	Nguyen Thi Kim	Quyen	13/10/2004	HQ10-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
56	050610220522	Nguyen Thanh	Tam	30/08/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
57	050610220538	Vu Nguyen Dan	Thanh	26/05/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
58	050610220548	Nguyen Huynh Nhu	Thao	30/11/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
59	050607190473	Le Thi Thu	Thao	12/12/2001	HQ7-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
60	050610220598	Pham Nguyen Ngoc	Thu	6/11/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
61	050611231242	Truong Anh	Thu	30/03/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
62	050611231229	Pham Anh	Thu	28/11/2005	HQ11-MAG07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
63	050610220606	Vo Duong Tri	Thuc	31/08/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
64	050610221407	Le Minh	Tien	06/01/2004	HQ10-GE08	X				HCM University of Banking
65	050610221443	Nguyen Thi Ngoc	Tram	11/5/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
66	050607190567	Tran Ngoc	Tram	10/09/2001	HQ7-GE08	X				HCM University of Banking
67	050610221457	Phan Quynh	Tran	23/07/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
68	050610221456	Phan Bao	Tran	23/07/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
69	050611231336	Ho Bao	Tran	21/02/2005	HQ11-ACC05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
70	050610220637	Nguyen Thi My	Trang	01/05/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
71	050607190560	Tran Tuyet	Trang	07/11/2001	HQ7-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
72	050610221463	Phan Nguyen Ngon	Tri	07/06/2004	HQ10-GE10	X				HCM University of Banking
73	050609211654	Pham Ngoc Lam	Tuyen	11/2/2003	HQ9-GE28	X				HCM University of Banking
74	050610220710	Tran Phuong	Uyen	10/11/2004	HQ10-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
75	050610221528	Tran Huynh Thuy Van	12/03/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
76	050610220713	Bui Thi Bich Van	12/07/2004	HQ10-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
77	050610220717	Nguyen Le Ha Vi	2/8/2004	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
78	050611231540	Nguyen Ngoc Tuong Vi	17/03/2005	HQ11-BAF16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
79	030334180290	Nguyen Luu Cat Vu	25/05/2000	HQ6-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
80	050609211710	Nguyen Thanh Vu	12/15/2002	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
81	050611231601	Phan Thao Vy	23/03/2005	HQ11-BAF13	X				HCM University of Banking
82	050611231578	Nguyen Gia Vy	15/08/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
83	050608200792	Dam Diep Woong	15/02/2002	HQ8-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
84	050611231623	Lam Thi My Xuyen	12/01/2005	HQ11-MAG07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
85	050610220769	Lam Bao Yen	14/11/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 85 students ✓

